
Đánh giá thực trạng thị trường chứng khoán Việt Nam

**Giải pháp kiến toàn và tạo môi
trường phát triển cho thị trường
giao dịch tập trung**

NỘI DUNG

I. Tổng quan lý thuyết

II. Thực trạng thị trường chứng khoán Việt Nam

III. Giải pháp kiện toàn hệ thống và tạo môi trường phát triển cho TTCK VN

I. Tổng quan lý thuyết

1. Khái niệm
 2. Chức năng
 3. Cấu trúc, phân loại
-

II. Thực trạng thị trường chứng khoán Việt Nam

1. Quá trình phát triển thị trường CK VN
 2. Thực trạng của thị trường chứng khoán VN hiện nay
 3. Hạn chế của thị trường chứng khoán VN
-

III. Giải pháp kiện toàn hệ thống và tạo môi trường phát triển cho TTCK VN

1. Phát triển quy mô, nâng cao chất lượng và đa dạng hoá các loại hàng hoá để đáp ứng nhu cầu của thị trường
 2. Từng bước hoàn chỉnh cấu trúc của thị trường vốn đảm bảo khả năng quản lý, giám sát của Nhà nước
 3. Phát triển các định chế trung gian và dịch vụ thị trường
-

III. Giải pháp kiện toàn hệ thống và tạo môi trường phát triển cho TTCK VN

4. Phát triển hệ thống nhà đầu tư trong và ngoài nước
 5. Hoàn thiện khung pháp lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, giám sát của Nhà nước.
 6. Nâng cao chất lượng của TTCK
-

I. Tổng quan lý thuyết

1. Khái niệm:

- **Thị trường tài chính:** là nơi nguồn tài chính được chuyển từ nơi dư thừa vốn sang nơi thiếu vốn.
 - Căn cứ vào bản chất, chức năng, phương thức hoạt động, thị trường tài chính được chia thành ba loại chủ yếu: thị trường tiền tệ, thị trường hối đoái và thị trường vốn.
-

I. Tổng quan lý thuyết

1. Khái niệm:

- *Thị trường tiền tệ* là thị trường trao đổi vốn ngắn hạn như các khoản vay liên ngân hàng hoặc mua bán các chứng khoán ngắn hạn như tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi.
- *Thị trường hối đoái* là nơi giao dịch mua bán các đồng tiền chuyển đổi. Các đồng tiền mạnh, có tính chuyển đổi cao được giao dịch nhiều nhất là Đôla Mỹ, Yên Nhật Bản, Mác Đức. Thị trường hối đoái là thị trường phi tập trung.

I. Tổng quan lý thuyết

1. Khái niệm:

- *Thị trường vốn* là thị trường huy động vốn dài hạn, chủ yếu thông qua phát hành chứng khoán. Vì vậy, thị trường vốn thường đồng nghĩa với thị trường chứng khoán. Thị trường chứng khoán được coi là thị trường huy động vốn trực tiếp, không qua trung gian.
- *Thị trường chứng khoán* trong điều kiện của nền kinh tế hiện đại, được quan niệm là nơi diễn ra các hoạt động giao dịch mua bán chứng khoán trung và dài hạn

I. Tổng quan lý thuyết

2. Chức năng:

- Huy động vốn đầu tư cho nền kinh tế
 - Cung cấp môi trường đầu tư cho công chúng
 - Tạo tính thanh khoản cho các chứng khoán
 - Đánh giá hoạt động của doanh nghiệp.
 - Tạo môi trường giúp Chính phủ thực hiện các chính sách kinh tế vĩ mô.
-

I. Tổng quan lý thuyết

3. Cấu trúc và phân loại cơ bản của TTCK

3.1 Căn cứ vào sự luân chuyển các nguồn vốn:

- *Thị trường sơ cấp*: là thị trường mua bán các chứng khoán mới phát hành. Trên thị trường này, vốn từ nhà đầu tư sẽ được chuyển sang nhà phát hành thông qua việc nhà đầu tư mua các chứng khoán mới phát hành
 - *Thị trường thứ cấp*: là nơi giao dịch chứng khoán đã được phát hành trên thị trường sơ cấp.
-

I. Tổng quan lý thuyết

3. Cấu trúc và phân loại cơ bản của TTCK:

3.2. Căn cứ vào nguyên tắc hoạt động của TTCK:

- *Thị trường tập trung* (Sở giao dịch chứng khoán): các giao dịch được tập trung tại một địa điểm; các lệnh được chuyển tới sàn giao dịch và tham gia vào quá trình ghép lệnh để hình thành nên giá giao dịch.
- *Thị trường phi tập trung* (OTC): các giao dịch được thực hiện qua mạng lưới các Công ty chứng khoán phân tán trên khắp quốc gia. Giá cả trên thị trường được hình thành trên phương thức thỏa thuận

I. Tổng quan lý thuyết

3. Cấu trúc và phân loại cơ bản của TTCK:

3.2. Căn cứ vào nguyên tắc hoạt động của TTCK:

- *Thị trường cổ phiếu*: là thị trường giao dịch và mua bán các loại cổ phiếu, bao gồm cổ phiếu thường và cổ phiếu ưu đãi.
- *Thị trường trái phiếu*: là thị trường giao dịch và mua bán các trái phiếu đã được phát hành, các trái phiếu này bao gồm các trái phiếu công ty, trái phiếu đô thị và trái phiếu chính phủ.

I. Tổng quan lý thuyết

3. Cấu trúc và phân loại cơ bản của TTCK:

3.2. Căn cứ vào nguyên tắc hoạt động của TTCK:

- *Thị trường các công cụ phái sinh*: là thị trường phát hành và mua đi bán lại các chứng khoán phái sinh đã được phát hành (quyền mua cổ phiếu, chứng quyền, hợp đồng quyền chọn ...)
-

II. Thực trạng thị trường CK VN

1. Quá trình phát triển thị trường CK VN

- TTCK ở nước ta đang ở giai đoạn đầu của sự phát triển. Thể chế và cấu trúc thị trường đang từng bước được hoàn thiện.
 - Từng bước đưa thị trường CK trở thành một cấu thành quan trọng của thị trường tài chính, góp phần đặc lực trong việc huy động vốn cho đầu tư phát triển và cải cách nền kinh tế.
-

II. Thực trạng thị trường CK VN

1. Quá trình phát triển thị trường CK VN

- Quyết định số 207/QĐ-TCCB ngày 6/11/1993 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước thành lập Ban Nghiên cứu xây dựng và phát triển thị trường vốn thuộc Ngân hàng Nhà nước với nhiệm vụ nghiên cứu, xây dựng đề án và chuẩn bị các điều kiện để thành lập TTCK theo bước đi thích hợp.
 - Ngày 10/07/1998 Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Nghị định 48/1998/NĐ-CP về Chứng khoán và Thị trường chứng khoán cùng với Quyết định thành lập 02 Trung tâm Giao dịch Chứng khoán (TTGDCK) tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh
-

II. Thực trạng thị trường CK VN

1. Quá trình phát triển thị trường CK VN

- Ngày 20/07/2000, TTGDCK Tp.HCM đã chính thức khai trương đi vào vận hành, và thực hiện phiên giao dịch đầu tiên vào ngày 28/07/2000 với 02 loại cổ phiếu niêm yết.
- Chính phủ ký Quyết định số:599/QĐ-TTg ngày 11/05/2007 chuyển đổi Trung tâm giao dịch chứng khoán Tp.HCM thành Sở giao dịch Chứng khoán Tp.HCM.

II. Thực trạng thị trường CK VN

1. Quá trình phát triển thị trường CK VN

- Ngày 08/03/2005 TTGDCK Hà Nội chính thức khai trương hoạt động, đánh dấu một bước phát triển mới của thị trường chứng khoán Việt Nam.
 - Ngày 08/08/2007, SGDCK TP.HCM đã chính thức được khai trương.
-

II. Thực trạng thị trường CK VN

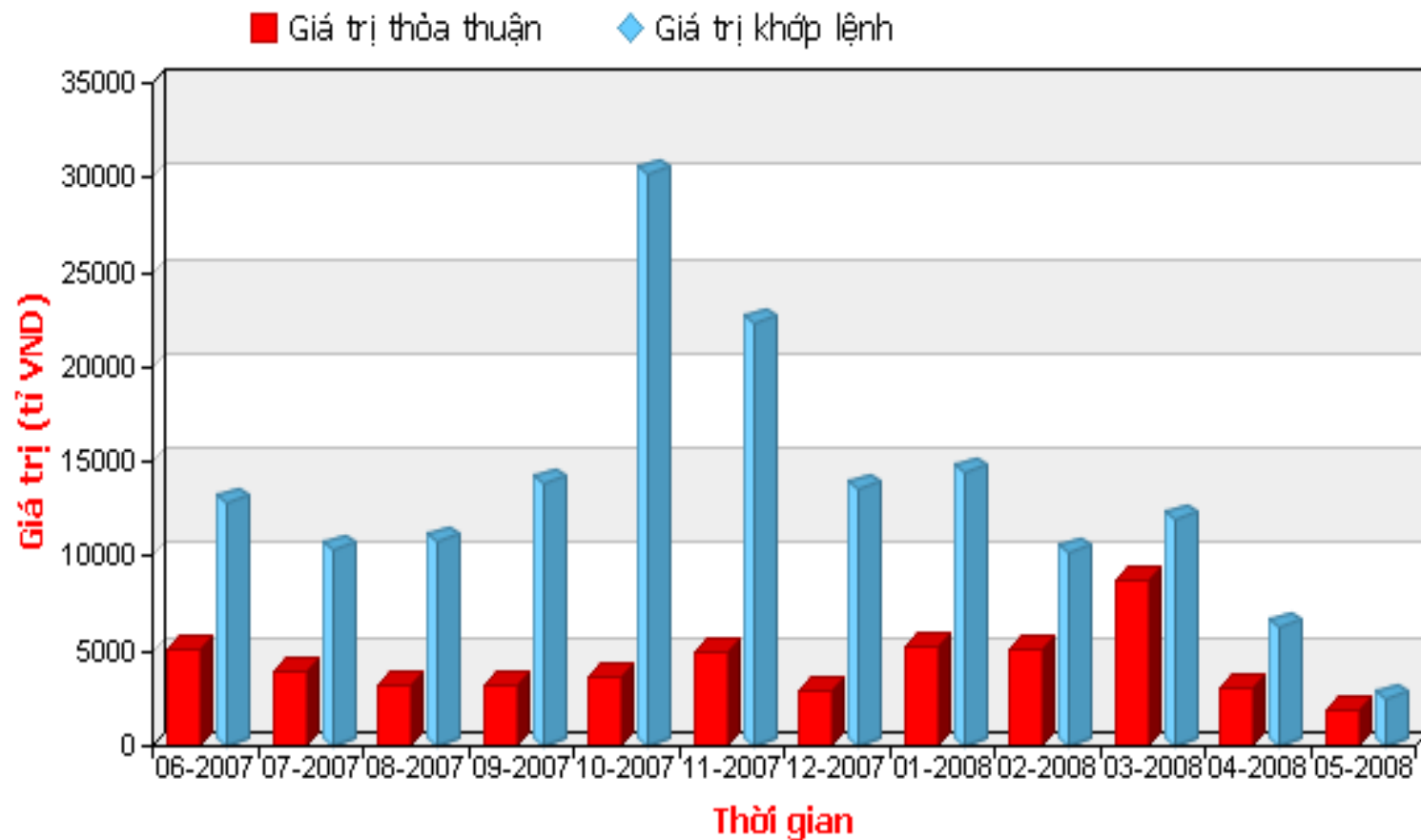
2. Thực trạng của TTCK VN hiện nay

- Trong năm 2007 một số công ty nhà nước lớn đã được cổ phần hóa xong làm cho thị trường mở rộng không chỉ về lượng mà cả về chất. Thị trường vốn đã trở thành kênh quan trọng để huy động vốn cho phát triển kinh tế.
 - Thị trường tài chính Việt Nam tiếp tục có bước phát triển mạnh với tổng giá trị vốn hóa cổ phiếu đạt trên 40% GDP, dư nợ thị trường trái phiếu đạt 17% GDP.
-

II. Thực trạng thị trường CK VN

2. Thực trạng của TTCK VN hiện nay

BIỂU ĐỒ: TÌNH HÌNH GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG 12 THÁNG TRƯỚC



II. Thực trạng thị trường CK VN

2. Thực trạng của TTCK VN hiện nay

2.1. Quy mô thị trường

Chỉ số VN-Index



II. Thực trạng thị trường CK VN

2. Thực trạng của TTCK VN hiện nay

2.1. Quy mô thị trường

Chỉ số HASTC-Index



II. Thực trạng thị trường CK VN

2. Thực trạng của TTCK VN hiện nay

2.1. Quy mô thị trường

- Năm 2007 là năm phát triển vượt bậc của TTCK VN. So sánh mức vốn hóa qua các năm: năm 2005 là 1,21%, năm 2006 là 22,7%, năm 2007 đã lên trên 40% GDP (chỉ tính riêng đối với cổ phiếu) thì thấy rằng mức vốn hóa trên thị trường tăng rất mạnh.
-

II. Thực trạng thị trường CK VN

2. Thực trạng của TTCK VN hiện nay

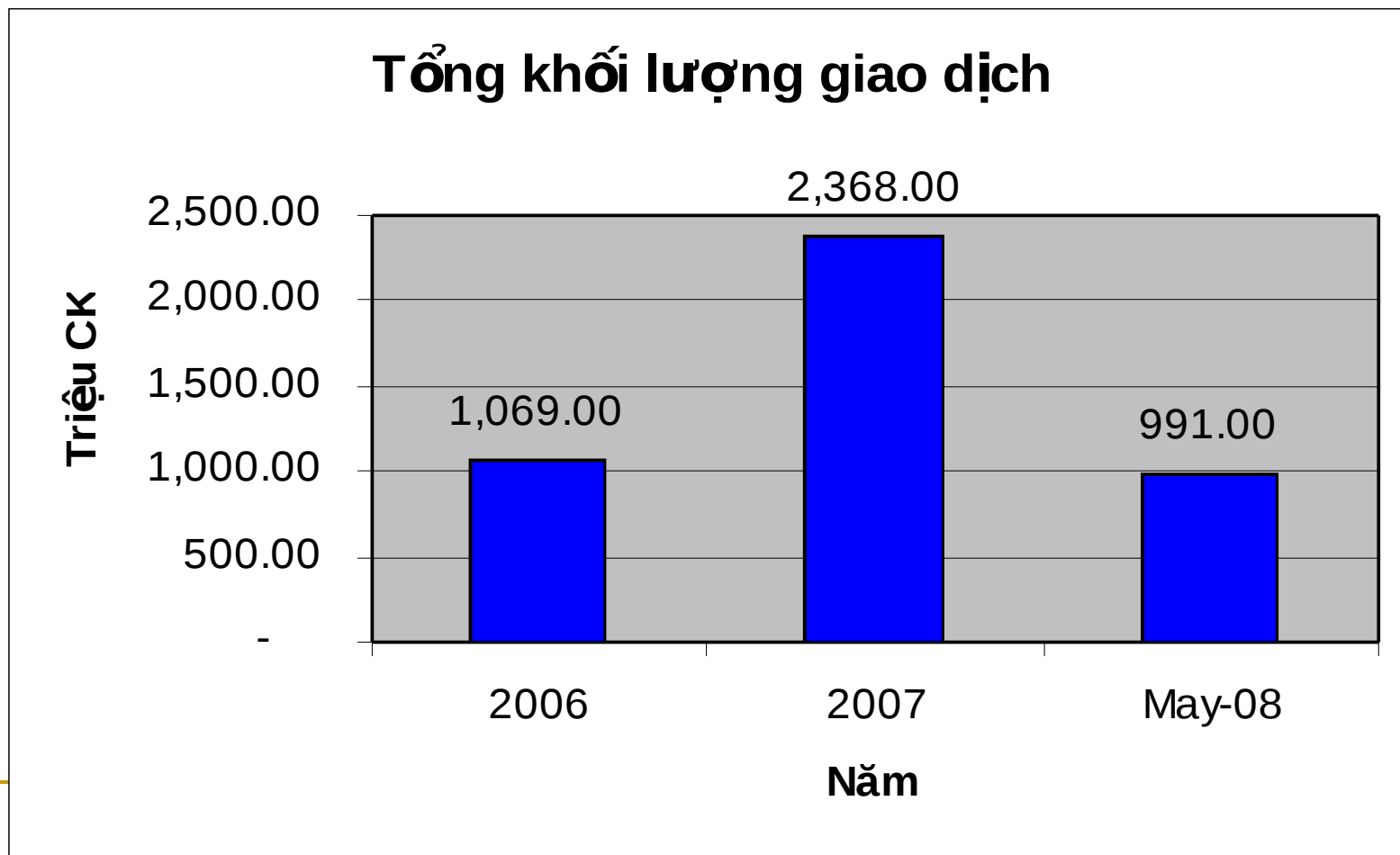
2.1. Quy mô thị trường

- Tuy nhiên, sự sụt giảm giá CK liên tiếp từ đầu năm 2008 đến nay (khoảng 60%), chỉ số VNIndex ngày 02/01/08 là 925.66 điểm đến 31/05/08 chỉ còn 414.1 điểm, chỉ số HASTC Index từ 322.24 điểm (02/01/08) đã giảm xuống còn 119.31 điểm (31/05/08) đã làm cho mức vốn hóa của TTCK giảm đáng kể.
-

II. Thực trạng thị trường CK VN

2. Thực trạng của TTCK VN hiện nay

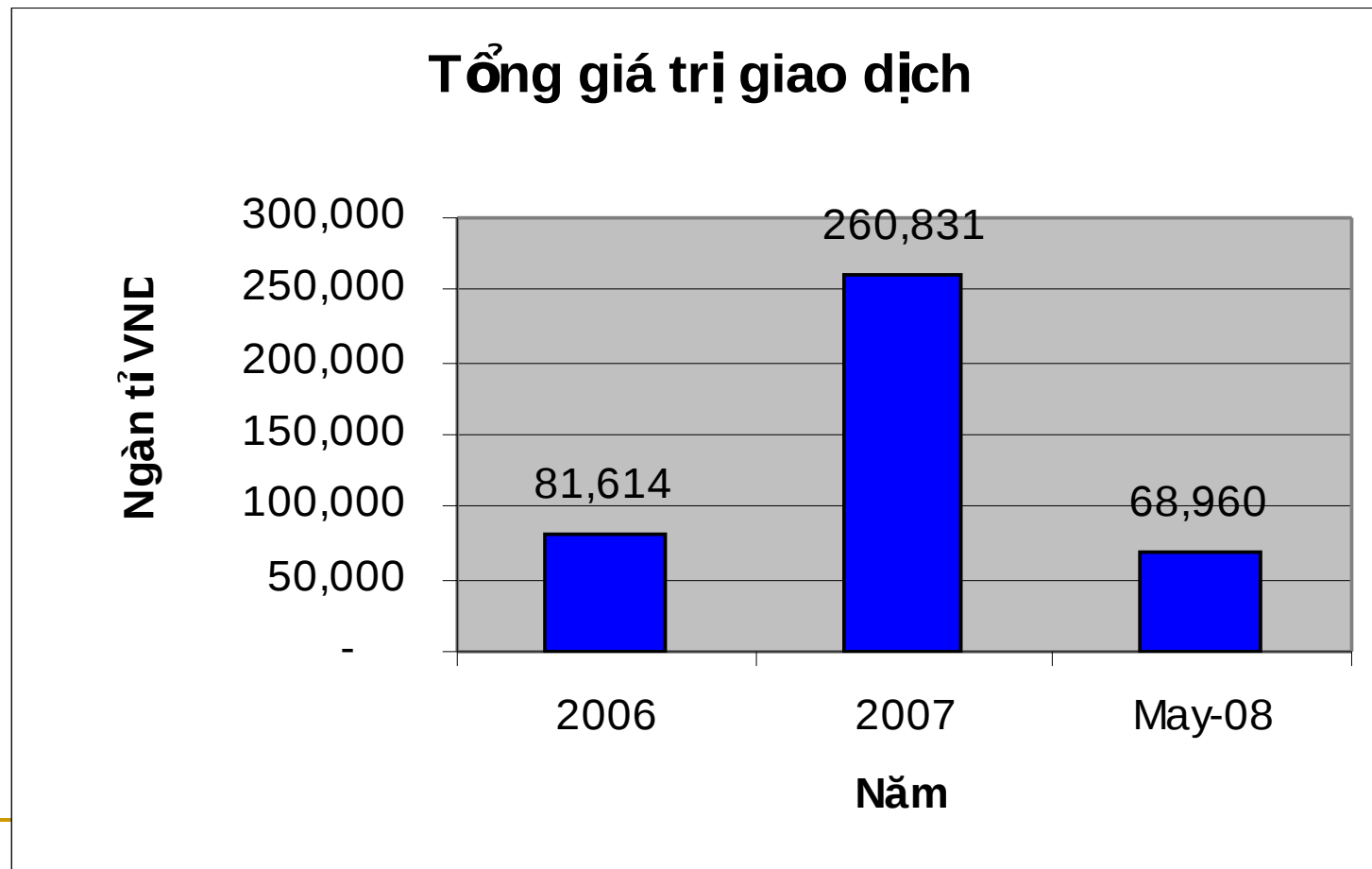
2.2. Khối lượng giao dịch chứng khoán



II. Thực trạng thị trường CK VN

2. Thực trạng của TTCK VN hiện nay

2.2. Khối lượng giao dịch chứng khoán



II. Thực trạng thị trường CK VN

2. Thực trạng của TTCK VN hiện nay

2.2. Khối lượng giao dịch chứng khoán

- Trong năm 2007, khối lượng CK được giao dịch trên thị trường tập trung đạt khoảng 2.360 triệu CK, tăng 2,2 lần so với năm 2006, giá trị giao dịch đạt hơn 260.831 tỷ đồng, tăng 3,2 lần so với năm 2006. Trong đó giao dịch cổ phiếu của nhà ĐTNN đạt 45% tổng giá trị giao dịch cổ phiếu trên toàn thị trường.
-

II. Thực trạng thị trường CK VN

2. Thực trạng của TTCK VN hiện nay

2.2. Khối lượng giao dịch chứng khoán

- Những tháng đầu năm 2008, tuy giá chứng khoán giảm nhưng khối lượng giao dịch chứng khoán vẫn tăng, cụ thể từ ngày 01/01 đến 31/05/2008 khối lượng giao dịch chứng khoán là hơn 991 triệu chứng khoán, giá trị giao dịch đạt hơn 68.960 tỉ đồng.
-

II. Thực trạng thị trường CK VN

2. Thực trạng của TTCK VN hiện nay

2.3. Hàng hóa ngày càng phong phú, đa dạng

- Đến cuối năm 2006, tổng khối lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường đã tăng lên khoảng 8 lần so với năm 2005. Hiện nay, theo thống kê từ SGDCK TP.HCM và TTGDCK Hà Nội thì có hơn 8.930 triệu chứng khoán đang niêm yết.
-

II. Thực trạng thị trường CK VN

2. Thực trạng của TTCK VN hiện nay

2.3. Hàng hóa ngày càng phong phú, đa dạng

- Năm 2007 cũng có nhiều nhà doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán dưới các hình thức như: chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, đối tác chiến lược, phát hành cổ phiếu thưởng, phát hành cổ phiếu trả cổ tức...
-

II. Thực trạng thị trường CK VN

2. Thực trạng của TTCK VN hiện nay

2.3. Hàng hóa ngày càng phong phú, đa dạng

- UBCKNN trong năm 2007 đã chấp thuận cho 192 công ty đăng ký chào bán ra công chúng hơn 2,68 tỷ cổ phiếu, tương ứng khoảng 50.000 tỷ đồng. Ngoài ra các SGDCK TP.HCM, TTGDCK Hà Nội đã tổ chức được 114 phiên đấu giá cổ phần bán được 765,39 triệu cổ phần, đạt giá trị 47.285 tỷ đồng.
-

II. Thực trạng thị trường CK VN

2. Thực trạng của TTCK VN hiện nay

2.4. Số lượng công ty niêm yết tăng liên tục qua các năm

- Tại SGDCK TP.HCM, từ 2 tổ chức niêm yết ban đầu, đến năm 2006 có thêm 74 công ty niêm yết tại, nâng tổng số lượng công ty niêm yết lên 106 doanh nghiệp, gấp 3 lần so với năm 2005. Riêng tại TTGDCK Hà Nội trong năm 2006 là 87 doanh nghiệp, so với năm 2005 số lượng doanh nghiệp niêm yết tăng thêm gấp 10 lần.
-

II. Thực trạng thị trường CK VN

2. Thực trạng của TTCK VN hiện nay

2.4. Số lượng công ty niêm yết tăng liên tục qua các năm

- Đến cuối năm 2007, TTCK Việt Nam đã có 253 tổ chức niêm yết (tăng 59 tổ chức so với năm 2006), với tổng khối lượng niêm yết khoảng 5.087 triệu cổ phiếu. Có khoảng 570 loại trái phiếu được niêm yết trên TTCK Việt Nam, đạt giá trị khoảng 115.660 tỷ đồng, chiếm 10% GDP 2007.
-

II. Thực trạng thị trường CK VN

2. Thực trạng của TTCK VN hiện nay

2.5. Thu hút nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước

- Số tài khoản giao dịch của nhà đầu tư tính đến cuối tháng 12/06 là gần 100.000 (tăng hơn 3 lần so với khi mở thị trường), trong đó nhà đầu tư tổ chức là 502.
-

II. Thực trạng thị trường CK VN

2. Thực trạng của TTCK VN hiện nay

2.5. Thu hút nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước

- Năm 2006 chứng kiến sự tham gia mạnh mẽ của các nhà đầu tư nước ngoài (ĐTNN) với 1.700 tài khoản giao dịch và 23 quỹ ĐTNN với quy mô vốn ước đạt 2,3 tỷ USD, gần 50 tổ chức ĐTNN mở tài khoản hoặc ủy thác đầu tư trên TTCK.
-

II. Thực trạng thị trường CK VN

2. Thực trạng của TTCK VN hiện nay

2.5. Thu hút nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước

- Đến cuối năm 2007, số lượng tài khoản giao dịch của nhà ĐTNN là 8.141 tài khoản (nhà đầu tư có tổ chức khoảng 480 tài khoản) tăng gấp 4 lần so với năm 2006. Nhà ĐTNN hiện đang nắm giữ từ 25-30% cổ phần của công ty niêm yết, doanh số giao dịch chiếm khoảng 18% giao dịch toàn thị trường.
-

II. Thực trạng thị trường CK VN

2. Thực trạng của TTCK VN hiện nay

2.5. Thu hút nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước

- Theo số lượng của NHNN, ước tính vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài trong năm 2007 đạt khoảng 6,5 tỷ USD, đưa danh mục đầu tư của nhà ĐTNN trên thị trường chính thức ước đạt 7,6 tỷ USD (nếu tính cả thị trường không chính thức là 20 tỷ USD), tăng gấp 3 lần so với cuối năm 2006.
-

II. Thực trạng thị trường CK VN

2. Thực trạng của TTCK VN hiện nay

2.6. Nhiều công ty CK được thành lập mới

- Từ đầu năm 2006 một cuộc đua thành lập công ty chứng khoán bắt đầu, đến 31/12/2006 TTCK Việt Nam đã có 55 công ty đang hoặc đã được cấp phép hoạt động với vốn điều lệ gần 4.025 tỷ đồng, trong đó số công ty mới là 41 công ty.
-

II. Thực trạng thị trường CK VN

2. Thực trạng của TTCK VN hiện nay

2.6. Nhiều công ty CK được thành lập mới

- Đến cuối năm 2007 có gần 80 công ty chứng khoán được cấp phép thành lập và hoạt động trên TTCK với quy mô vốn đạt 1.300 tỷ đồng tăng gấp 3 lần so với năm 2006, trong đó cấp phép mới là 23 công ty.
-

II. Thực trạng thị trường CK VN

2. Thực trạng của TTCK VN hiện nay

2.7. TTCK trở thành kênh huy động vốn quan trọng

- Đầu tư chứng khoán đã trở thành mối quan tâm của đại đa số người dân thành thị và TTCK Việt Nam bước đầu trở thành kênh huy động vốn hiệu quả. Nhiều doanh nghiệp đã tận dụng cơ hội để huy động vốn thông qua TTCK với chi phí rẻ nhất.
-

II. Thực trạng thị trường CK VN

2. Thực trạng của TTCK VN hiện nay

2.7. TTCK trở thành kênh huy động vốn quan trọng

- Trong năm 2006, chứng kiến sự thành công của chương trình cổ phần hóa gắn với đấu giá cổ phần một cách công khai minh bạch tại các TTGDCK. Trong năm 2006 hai SGDCK TP.HCM và TTGDCK Hà Nội đã tổ chức được 188 phiên đấu giá, cung cấp hơn 645 triệu cổ phiếu cho thị trường, thu hơn 12.880 tỷ đồng.
-

II. Thực trạng thị trường CK VN

2. Thực trạng của TTCK VN hiện nay

2.7. TTCK trở thành kênh huy động vốn quan trọng

- Trước sự thành công của các đợt đấu giá cổ phiếu trên TTCK và sự tăng trưởng vượt bậc của các công ty niêm yết, đăng ký giao dịch thông qua huy động vốn trên TTCK, nhiều doanh nghiệp đã lựa chọn TTCK như là một kênh huy động vốn hiệu quả, thay thế cho kênh truyền thống là vay vốn ngân hàng.
-

II. Thực trạng thị trường CK VN

2. Thực trạng của TTCK VN hiện nay

2.7. TTCK trở thành kênh huy động vốn quan trọng

- Qua năm 2007, TTCK Việt Nam đã thực sự trở thành kênh huy động vốn dài hạn cho nền kinh tế. Tổng số huy động vốn qua đấu giá, phát hành đạt 80.000 -90.000 tỷ đồng, tăng gấp 3 lần so với năm 2006. Nếu tính riêng việc huy động vốn thông qua chào bán, phát hành thêm thì gấp hơn 10 lần con số năm 2006.
-

II. Thực trạng thị trường CK VN

2. Thực trạng của TTCK VN hiện nay

2.7. TTCK trở thành kênh huy động vốn quan trọng

- Qua năm 2007, TTCK Việt Nam đã thực sự trở thành kênh huy động vốn dài hạn cho nền kinh tế. Tổng số huy động vốn qua đấu giá, phát hành đạt 80.000 -90.000 tỷ đồng, tăng gấp 3 lần so với năm 2006. Nếu tính riêng việc huy động vốn thông qua chào bán, phát hành thêm thì gấp hơn 10 lần con số năm 2006.
-

II. Thực trạng thị trường CK VN

3. Hạn chế của thị trường chứng khoán

3.1. Sử dụng vốn của các doanh nghiệp niêm yết chưa hiệu quả

- Các doanh nghiệp hầu hết đều tận dụng tối đa cơ hội TTCK tăng trưởng trong năm 2007 để thực hiện liên tiếp các đợt phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng, điều này tạo ra một lượng cung hàng có thể nói là đột biến trong năm 2007. Nhưng trên thực tế, lượng vốn huy động được sử dụng chưa thật hiệu quả.
-

II. Thực trạng thị trường CK VN

3. Hạn chế của thị trường chứng khoán

3.1. Sử dụng vốn của các doanh nghiệp niêm yết chưa hiệu quả

- Có những DN tranh thủ phát hành cổ phiếu nhưng thay vì SXKD thì lại đi trả nợ, gửi ngân hàng, dẫn đến kế hoạch phát hành không đem lại hiệu quả. Bên cạnh đó, còn có nhiều DN phát hành cổ phiếu nhưng đầu tư vào lĩnh vực bất động sản, tài chính là những lĩnh vực đầy rủi ro và không phải chuyên môn của DN.
-

II. Thực trạng thị trường CK VN

3. Hạn chế của thị trường chứng khoán

3.1. Sử dụng vốn của các doanh nghiệp niêm yết chưa hiệu quả

- Có những DN tranh thủ phát hành cổ phiếu nhưng thay vì SXKD thì lại đi trả nợ, gửi ngân hàng, dẫn đến kế hoạch phát hành không đem lại hiệu quả. Bên cạnh đó, còn có nhiều DN phát hành cổ phiếu nhưng đầu tư vào lĩnh vực bất động sản, tài chính là những lĩnh vực đầy rủi ro và không phải chuyên môn của DN.
-

II. Thực trạng thị trường CK VN

3. Hạn chế của thị trường chứng khoán

3.2. Các công ty niêm yết quy mô còn nhỏ

- Ngoại trừ một số công ty lớn, kinh doanh và tăng trưởng tương đối ổn định, phần lớn các công ty niêm yết/đăng ký giao dịch chưa phải là những công ty tiêu biểu cho các ngành kinh tế, đóng góp lớn vào GDP của Việt Nam.
-

II. Thực trạng thị trường CK VN

3. Hạn chế của thị trường chứng khoán

3.3. Thị trường bị chi phối bởi nhà đầu tư lớn, nhà đầu tư nước ngoài

- Số lượng tài khoản đầu tư gia tăng nhanh nhưng chủ yếu là nhà đầu tư mua bán cổ phiếu ngắn hạn, bị chi phối bởi các nhà đầu tư lớn và nhà ĐTNN. Tham gia của các tổ chức đầu tư chuyên nghiệp (ngân hàng, bảo hiểm, quỹ đầu tư) còn hạn chế, chỉ chiếm khoảng 20% thị trường.
-

II. Thực trạng thị trường CK VN

3. Hạn chế của thị trường chứng khoán

3.4. Thị trường phát triển chưa đồng bộ

- Đối với TTCK, việc hầu hết các Cty tập trung ở các thành phố lớn đã khiến cho thị trường đôi lúc mang tính cục bộ và tạo hội chứng đám đông. Theo các chuyên gia thì đây chính là sự chưa đồng bộ trong hệ thống và phát triển của thị trường này.
-

II. Thực trạng thị trường CK VN

3. Hạn chế của thị trường chứng khoán

3.5. TTCK tự do không minh bạch, thiếu kiểm soát

- Hoạt động của TTCK tự do vẫn còn khá rộng, thiếu tính công khai, minh bạch, không được tổ chức, quản lý giám sát nên khả năng rủi ro cao, gây mất ổn định cho thị trường chính thức và cả hệ thống tài chính.
-

II. Thực trạng thị trường CK VN

3. Hạn chế của thị trường chứng khoán

3.6. Thiếu giám sát các hoạt động trên thị trường

- Việc quản lý, giám sát các hoạt động và tuân thủ pháp luật trên TTCK còn nhiều bất cập, đặc biệt là giám sát công bố thông tin, hoạt động của các công ty chứng khoán, tuân thủ qui chế giao dịch của nhà ĐTNN.
-

II. Thực trạng thị trường CK VN

3. Hạn chế của thị trường chứng khoán

3.6. Thiếu giám sát các hoạt động trên thị trường

- Các tổ chức ĐTNN ủy thác cho cá nhân đầu tư mà không thực hiện chế độ đăng ký và báo cáo. Tình trạng này có thể dẫn đến khó kiểm soát được luồng vốn, việc rửa tiền, thao túng thị trường, ... đồng thời gây sức ép lên đồng bản tệ và nguy cơ đảo chiều rút vốn gây khủng hoảng thị trường.
-

II. Thực trạng thị trường CK VN

3. Hạn chế của thị trường chứng khoán

3.7. Cơ sở hạ tầng yếu kém

- Hệ thống hạ tầng cơ sở của SGDCK TP.HCM và TTGDCK Hà Nội và các thành viên thị trường còn nhiều bất cập trước sự phát triển quá nhanh của thị trường.
 - Hệ thống công nghệ thông tin lạc hậu, đội ngũ nhân viên hành nghề hạn chế về số lượng và chất lượng, kiểm soát nội bộ, quản trị công ty còn yếu, chất lượng dịch vụ chưa cao
-

II. Thực trạng thị trường CK VN

3. Hạn chế của thị trường chứng khoán

3.8. Nhà đầu tư “nội” chưa chuyên nghiệp

- Việc tăng trưởng của thị trường vẫn còn mang những yếu tố chưa tích cực, việc đầu tư theo phong trào của các nhà đầu tư cá nhân còn phổ biến, đặc biệt đầu tư không trên cơ sở thông tin chính thức là một nguy cơ đối với sự bền vững của TTCK và lợi ích của nhà đầu tư.
-

II. Thực trạng thị trường CK VN

3. Hạn chế của thị trường chứng khoán

3.8. Nhà đầu tư “nội” chưa chuyên nghiệp

- Tình trạng đầu tư vào cổ phiếu ở nước ta mang tâm lý “đám đông” vẫn còn, cả người có kiến thức và hiểu biết, cả những người mua, bán theo phong trào, qua đó đẩy TTCK vào tình trạng “nóng”, hiện tượng “bong bóng” là có thật. Điển hình như những tháng cuối năm 2006 và đầu năm 2007, giá chứng khoán đã bị đẩy lên quá cao, hiện tượng “bong bóng” chứng khoán xuất hiện.

II. Thực trạng thị trường CK VN

3. Hạn chế của thị trường chứng khoán

3.9. Đầu cơ, thao túng thị trường

- Hành vi đầu cơ, thao túng TTCK đã có dấu hiệu tăng đáng kể. UBCKNN trong năm 2007 cũng đã phát hiện và xử phạt hơn 20 trường hợp vi phạm hoặc có hành vi thao túng TTCK. Tuy nhiên, bản thân cơ quan này cũng thừa nhận TTCK đúng là còn tiềm ẩn rất nhiều rủi ro trong giao dịch; công tác giám sát và xử lý vi phạm còn hạn chế.
-

II. Thực trạng thị trường CK VN

3. Hạn chế của thị trường chứng khoán

3.9. Sự chuyển dịch vốn nguy hiểm

- Trong các năm 2006, 2007 có sự chuyển dịch đáng kể vốn từ ngân hàng thương mại sang đầu tư chứng khoán theo 2 hướng:
 - a. Các nhà đầu tư cá nhân rút tiền gửi tiết kiệm để đầu tư chứng khoán.
-

II. Thực trạng thị trường CK VN

3. Hạn chế của thị trường chứng khoán

3.9. Sự chuyển dịch vốn nguy hiểm

b. Những người khác (bao gồm cả công ty chứng khoán của ngân hàng) lại vay tiền của ngân hàng thương mại để kinh doanh chứng khoán. Qua đây cũng phần nào tác động đến hoạt động của ngân hàng thương mại và cả Ngân hàng Nhà nước với vai trò quản lý và điều hành chính sách tiền tệ.

III. Giải pháp để thúc đẩy TTCK VN trong thời gian tới

1. Phát triển quy mô, nâng cao chất lượng và đa dạng hoá các loại hàng hoá để đáp ứng nhu cầu của thị trường :
 - Mở rộng quy mô và đa dạng hoá các loại trái phiếu, các phương thức phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu doanh nghiệp trên thị trường vốn; phát triển các loại trái phiếu chuyển đổi của doanh nghiệp, trái phiếu công trình để đầu tư vào các dự án hạ tầng trọng điểm của quốc gia.

III. Giải pháp để thúc đẩy TTCK VN trong thời gian tới

1.

- Phát triển các loại chứng khoán phái sinh như: quyền chọn mua, quyền chọn bán chứng khoán; hợp đồng tương lai; hợp đồng kỳ hạn; các sản phẩm liên kết (chứng khoán - bảo hiểm, chứng khoán - tín dụng, tiết kiệm - chứng khoán...); các sản phẩm từ chứng khoán hoá tài sản và các khoản nợ....
-

III. Giải pháp để thúc đẩy TTCK VN trong thời gian tới

1. Từng bước hoàn chỉnh cấu trúc của thị trường vốn đảm bảo khả năng quản lý, giám sát của Nhà nước:
 - Tách thị trường trái phiếu ra khỏi thị trường cổ phiếu để hình thành thị trường trái phiếu chuyên biệt.
 - Từng bước nghiên cứu hình thành và phát triển thị trường giao dịch tương lai cho các công cụ phái sinh.

III. Giải pháp để thúc đẩy TTCK VN trong thời gian tới

2.

- Phát triển thị trường cổ phiếu theo nhiều cấp độ để đáp ứng nhu cầu phát hành cổ phiếu, niêm yết, giao dịch của nhiều loại hình doanh nghiệp và đảm bảo khả năng quản lý, giám sát của Nhà nước theo hướng tách biệt thị trường giao dịch tập trung, thị trường giao dịch phi tập trung (OTC), thị trường đăng ký phát hành, giao dịch cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

III. Giải pháp để thúc đẩy TTCK VN trong thời gian tới

2.

- Tổ chức thị trường OTC theo hướng có quản lý thông qua các giải pháp: thực hiện đăng ký, lưu ký tập trung đối với các công ty cổ phần đủ điều kiện theo quy định của Luật Chứng khoán.
- Nghiên cứu cơ chế giao dịch đối với các CK không đủ điều kiện niêm yết theo mô hình thoả thuận thông qua các công ty CK.

III. Giải pháp để thúc đẩy TTCK VN trong thời gian tới

1. Phát triển các định chế trung gian và dịch vụ thị trường:

- Tăng số lượng hợp lý, nâng cao chất lượng hoạt động và năng lực tài chính cho các công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán,... Đa dạng hoá các loại hình dịch vụ cung cấp trên thị trường, nâng cao tính chuyên nghiệp và chất lượng các dịch vụ.
-

III. Giải pháp để thúc đẩy TTCK VN trong thời gian tới

1. Phát triển hệ thống nhà đầu tư trong và ngoài nước:
 - Khuyến khích các định chế đầu tư chuyên nghiệp (ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm...) tham gia đầu tư trên thị trường theo quy định của pháp luật.
-

III. Giải pháp để thúc đẩy TTCK VN trong thời gian tới

4.

- Thực hiện lộ trình mở cửa đối với các nhà đầu tư chuyên nghiệp nước ngoài vào thị trường Việt Nam theo lộ trình đã cam kết.
- Đa dạng hoá các loại hình quỹ đầu tư để thu hút vốn dân cư tham gia đầu tư; khuyến khích việc thành lập các quỹ đầu tư ở nước ngoài đầu tư dài hạn vào thị trường Việt Nam

III. Giải pháp để thúc đẩy TTCK VN trong thời gian tới

1. Hoàn thiện khung pháp lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, giám sát của Nhà nước:
 - Bổ sung các chế tài xử lý nghiêm minh về dân sự, hình sự để phòng ngừa và xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động trên thị trường vốn, thị trường chứng khoán

III. Giải pháp để thúc đẩy TTCK VN trong thời gian tới

5.

- Nghiên cứu hoàn chỉnh các chính sách về thuế, phí, lệ phí đối với hoạt động chứng khoán.
- Áp dụng các tiêu chuẩn giám sát thị trường theo thông lệ quốc tế; đẩy mạnh việc thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật của các thành viên tham gia thị trường.

III. Giải pháp để thúc đẩy TTCK VN trong thời gian tới

1. Nâng cao chất lượng của TTCK:

- Nâng cao năng lực quản lý, giám sát của Nhà nước đối với thị trường vốn; từng bước tách bạch chức năng quản lý với chức năng giám sát các hoạt động của thị trường.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho thị trường vốn.

III. Giải pháp để thúc đẩy TTCK VN trong thời gian tới

6.

- Thực hiện mở cửa từng bước thị trường vốn cho nhà đầu tư nước ngoài theo lộ trình hội nhập đã cam kết, đồng thời đảm bảo kiểm soát được luồng vốn vào, vốn ra; mở rộng hoạt động hợp tác quốc tế trên các mặt tư vấn chính sách, tư vấn pháp luật và phát triển thị trường.